

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2019/HSST

Ngày: 22-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Lý;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/HSST-QĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Mậu T**, sinh ngày 01/7/1996. Tại: Nghệ An. Nơi ĐKKHKT: Xóm G, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Phụ bếp; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Mậu T (đã chết) và bà Hồ Thị L; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/11/2018 và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Tuấn V, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Bà Phan Trần Mỹ L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp H, xã U, huyện B, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- Ông Huỳnh Tuấn K, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 138/2, khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Trần Việt E (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Mậu T và ông Huỳnh Tuấn K, sinh năm 1984 có mối quan hệ quen biết do thời gian trước đây T từng làm nhân viên phục vụ tại quán Bida N, địa chỉ đường A, đoạn thuộc khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông K làm chủ.

Khoảng 01 giờ ngày 01/11/2018, Hồ Mậu T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47K1 – 216.XX từ nhà trọ của T tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến quán Bida N chơi thì thấy ở khu vực hành lang đường bộ trước cửa quán có nhiều xe của khách đến chơi bida dựng ở đây nhưng không có người trông coi. Tiếp đó, T vào trong quán và đi lên gác tìm gặp Huỳnh Tuấn K và hỏi K: “Sao có nhiều xe của khách dựng ở phía ngoài cửa quán mà không có người trông coi?”, ông K nói với T là ông K đang bị mệt nên nhờ T xuống trông coi xe giúp ông K. T đồng ý và đi xuống trông giữ xe được khoảng 40 phút thì T quay lên gác nói K xuống trông xe để T đi đến quán Bar N chơi với bạn. Sau đó, T xuống lấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47K1 – 126.XX điều khiển chạy đi được khoảng 30 phút thì T quay lại quán Bida N. Khi đến quán, T nhìn thấy có xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.YY của khách chơi bida là ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1996, ngụ tại ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đang để ở khu vực trước cửa quán và không có người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại do T thấy xe này đẹp. Thực hiện ý định trên, T dựng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47K1 – 126.XX ở gần đó rồi đi vào bên trong quán lấy một cây kéo rồi quay ra đẩy bộ chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.YY đến đường Q, thuộc phường C, thành phố T (cách vị trí quán bida N khoảng 50 mét), T dựng xe trên hành lang bộ và sử dụng cây kéo cắt dây điện trước xe nhằm mục đích đấu nối công tắc điện nhưng không được nên T nhặt một thanh sắt ở dưới lề đường nhét vào ổ khóa điện nhằm mục đích mở khóa nhưng cũng không mở được nên T tiếp tục dắt xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.XX cất giấu vào chỗ tối và vứt cây kéo cùng thanh sắt vào thùng rác gần đó rồi đi bộ quay lại quán bida N lấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47K1 – 126.YY điều khiển chạy về quán X tại đường T, phường C, thành phố T để tìm gặp bạn tên là Trần Việt E, sinh năm 1990, ngụ tại xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (T và Việt E cùng đang làm nhân viên phục vụ tại quán X). Khi gặp Việt E, T nói với Việt E là do T mượn xe của bạn đi công việc nhưng bị hư hỏng giữa đường nên nhờ Việt E đi cùng T để phụ đem chiếc xe này về nhà trọ của Việt E để cất giữ giữ; Việt E đồng ý và cùng T đi đến đường Q để lấy xe. Tại đây, Việt E ngồi lên xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1-111.YY điều khiển để T sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47K1-126.29 đẩy về nhà trọ của Việt E, địa chỉ tại số 153 Khu dân cư C, phường C, thành phố T và gửi giữ tại đây. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47K1 – 126.XX quay trở lại quán Bida N thì thấy ông K báo khách chơi bida bị mất xe. Do ông K nghi ngờ T là người đã lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.XX của Trần Minh Th nên trình báo cho Công an phường P biết để mời T về trụ sở Công an phường Phú Hòa làm việc. Cùng thời gian này, do Trần Việt E nghi ngờ chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.XX mà T gửi là tài sản bất hợp pháp nên đến khoảng 13 giờ 35 phút ngày 01/11/2018 Trần Việt E đem chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.YY đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bình

Dương để trình báo và giao nộp, ngay sau đó Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bình Dương đã thông báo cho Công an phường Phú Hòa biết sự việc trên để phối hợp xử lý.

Tại trụ sở Công an phường Phú Hòa, do biết sự việc trộm cắp tài sản bị phát hiện và không thể chối cãi nên Hồ Mậu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của T. Cùng ngày 01/11/2018, Công an phường Phú Hòa chuyển hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Hồ Mậu T và vật chứng là chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111. đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 367/KLTS-TTHS, ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.YY, trị giá: 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng)

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.XX, số máy: CGA1504690, số khung: 11ANHV104863, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên do bà Phan Trần Mỹ L, sinh năm 1976, ngụ tại ấp H, xã U, huyện B, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Qua làm việc, bà L khẳng định chỉ đứng dùm tên trên Giấy đăng ký xe giúp cho Nguyễn Minh Th vì ông Th không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bình Dương. Do đó, ngày 29/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.YY cho ông Th theo Quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 29/11/2018.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47K1 – 216.XX, số máy: E3X9E007408, số khung: RLCUE3220GY003107, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên do ông Phạm Tuấn V, sinh năm 1998, ngụ tại thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Quá trình làm việc ông V khẳng định chỉ cho T mượn chiếc xe trên để đi làm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan Công an có thu giữ của Hồ Mậu T 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 37L2 – 195.XX, số máy: JF66E0558983, số khung: RLHJF5819GY808923. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên do Hồ Mậu T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và không liên quan đến hành vi phạm tội của Hồ Mậu T. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Việt E, quá trình điều tra xác định, khi Hồ Mậu T nhờ Việt E đi lấy chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.YY về và cất giữ giúp cho T thì Việt E hoàn toàn không biết chiếc xe này là do Hồ Mậu T chiếm đoạt mà có đồng thời Việt E đã chủ động giao nộp chiếc xe này cho Cơ quan Công an nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Hồ Mậu T về tội “Trộm cắp tài sản”

điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hồ Mậu T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản nên Đại diện viện kiểm sát không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Trả Hồ Mậu T 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 37L2-195.XX, số máy: JF66E0558983, số khung: RLHJF5819GY808923 là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả Phạm Tuấn V 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47K1-216.YY, số máy: E3X9E007408, số khung RLCUE3220GY003107 là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Mậu T khai nhận: Khoảng 01 giờ 00 ngày 01/11/2018, Hồ Mậu T đến quán Bida N tại khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi. Đến nơi, T thấy trước cửa quán có nhiều xe của khách đến chơi bida nhưng không có người trông coi nên T vào trong quán tìm hỏi ông Huỳnh Tuấn K (chủ quán) và được ông K cho biết là ông K bị mệt nên nhờ T trông giữ xe của khách giúp ông K. T đồng ý và trông giữ xe được khoảng 40 phút thì vào trong báo với ông K là ông K tự trông giữ xe của khách để T đi đến quán Bar N chơi với bạn. T xuống điều khiển mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47K1 – 126.XX chạy đi được khoảng 30 phút thì quay lại quán Bida N. Khi quay lại quán, T nhìn thấy xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.YY của khách chơi bida vẫn không có người trông giữ, T có ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại nên T dựng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển 47K1 – 126.XX ở gần đó rồi đi vào bên trong quán lấy một cây kéo, quan sát không thấy ai, T đẩy bộ chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.YY đi đến đường đường Q, thuộc phường C, T không mở được khóa nên giấu xe vào chỗ tối và tìm Trần Việt E, nói với Việt E là T mượn xe bạn mà bị hư nên nhờ Việt E giúp T mang xe về nhà trọ của Việt E giữ hộ T. Do nghi ngờ T là người đã chiếm đoạt xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.YY của khách nên ông K trình báo cho Công an phường Phú Hòa sự việc. Trần Việt E cũng nghi ngờ xe mô tô

mà T gửi là tài sản bất hợp pháp nên khoảng 13 giờ 35 phút ngày 01/11/2018 Trần Việt E đã đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bình Dương trình báo và giao nộp xe. Tại trụ sở Công an, Hồ Mậu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[3] Bản kết luận định giá tài sản số 367/KLTS-TTHS, ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1 – 111.XX, trị giá: 53.000.000 đồng.

[4] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các biên bản hỏi cung bị can, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/11/2018, Hồ Mậu T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 61K1-111.XX, của ông Nguyễn Minh Th, trị giá 53.000.000đ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo Hồ Mậu T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo còn trẻ, có sức khỏe, ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm cần xử phạt nghiêm, mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi, giao trả cho bị hại; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 37L2-195.XX, số máy: JF66E0558983, số khung: RLHJF5819GY808923 là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo Hồ Mậu T.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47K1-216.YY, số máy: E3X9E007408, số khung RLCUE3220GY003107, quá trình điều tra xác định chiếc xe nói trên do ông Phạm Tuấn V đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, ông V cho T mượn xe để đi làm, không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên sẽ trả lại cho ông Phạm Tuấn V.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 106, 136, 254, 260, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hồ Mậu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Mậu T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự;

+ Trả cho Hồ Mậu T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ- đen, mang biển kiểm soát 37L2-195.YY đã qua sử dụng, số khung: RLHJF5819GY808923, số máy: JF66E0558983. Xe không có mặt nạ phía trước, không bửng chắn trước (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

+ Trả cho ông Phạm Tuấn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen mang biển kiểm soát 47K1-216.XX đã qua sử dụng, số khung: RLCUE3220GY003107, số máy: E3X9E007408 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Các vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 078.19 ngày 31/01/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hồ Mậu T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Nguyễn Thị Sang